**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Trường Tiểu học .....**

**Đề thi Học kì 2 Toán lớp 5**

*(Bộ sách: Cánh diều)*

*Thời gian làm bài: .... phút*

**I. Phần trắc nghiệm. (3 điểm)**

*Khoanh tròn và chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1.** Khoảng cách giữa hai thành phố Hồ Chí Minh và Vũng Tàu là 120 km. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 250 000, khoảng cách giữa hai thành phố đó là: **(0,5 điểm)**

**A.** 48 cm

**B.** 30 cm

**C.** 4,8 cm

**D.** 12 cm

**Câu 2.** Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 12 cm, chiều rộng 9 cm và chiều cao 5 cm. Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó là: **(0,5 điểm)**

**A.** 210 cm2

**B.** 240 cm2

**C.** 108 cm2

**D.** 150 cm2

**Câu 3.** Trong các phép tính dưới đây, phép tính có kết quả lớn nhất là: **(0,5 điểm)**

**A.** 200 m3 + 25,5 m3

**B.** 5,2 m3 × 30

**C.** 250 m3 – 35,2 m3

**D.** 960 m3 : 4

**Câu 4.** Một hình lập phương cạnh 8 cm có thể chứa tối đa bao nhiêu hộp nhỏ hình lập phương cạnh 2 cm? **(0,5 điểm)**

**A.** 8

**B.** 16

**C.** 32

**D.** 64

**Câu 5.** Cho hình hộp chữ nhật có chiều rộng 4,5 dm, chiều dài gấp 2,5 lần chiều rộng và dài hơn chiều cao 7,5 cm. Tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó. **(0,5 điểm)**

**A.** 315,75 dm2

**B.** 400,25 dm2

**C.** 432 dm2

**D.** 500,75 dm2

**Câu 6.** **(0,5 điểm)** Một bạn học sinh đi trong rừng. Trước mặt bạn là một thác nước cao. Bạn ấy hú một tiếng thật lớn và 20 giây sau thì nghe thấy tiếng của mình dội lại. Biết vận tốc truyền âm thanh trong không khí là 340 m/giây, hãy tính khoảng cách từ bạn đó tới thác nước.

**A.** 3 500 m

**B.** 3 200 m

**C.** 3 400 m

**D.** 2 800 m

**II. Phần tự luận. (7 điểm)**

**Bài 1.** Điền vào chỗ chấm. **(2 điểm)**

Bảng số liệu dưới đây cho biết số lượng các loại trái cây trong cửa hàng:

| **Loại trái cây** | **Táo** | **Cam** | **Chuối** | **Xoài** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng (quả)** | 150 | 100 | 50 | 100 |

**a)** Cửa hàng có tất cả bao nhiêu loại trái cây?

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**b)** Tính tỉ số phần trăm số quả mỗi loại so với tổng số quả trong cửa hàng.

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

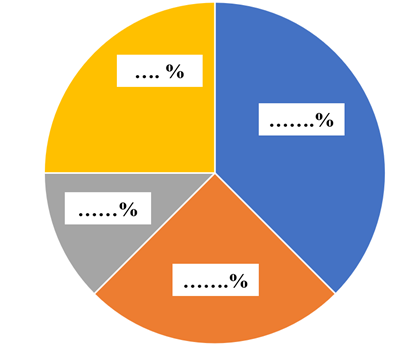
……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**c)** Dựa vào tỉ số phần trăm số quả mỗi loại so với tổng số quả trong cửa hàng, hoàn thiện biểu đồ sau. Viết thêm tên loại quả vào phần biểu đồ tương ứng.



**Bài 2.** Hoàn thiện các phép tính sau. **(1 điểm)**

| **a)** (12 ngày 8 giờ – 3 ngày 4 giờ) : 2  = ……………………………….  = ………………………………. | **b)** (4 giờ 20 phút × 2 + 2 giờ 15 phút × 3) – 350 phút  = …………………………………………………  = …………………………………………………  = ………………………………………………… |
| --- | --- |

**Bài 3.** Người ta xây dựng tường rào xung quanh một cái sân hình chữ nhật có chiều dài 60 m, chiều rộng kém chiều dài 20 m, bức tường cao 2 m. Cứ mỗi mét vuông tiêu tốn hết 50 000 đồng. Hỏi xây bức tường đó hết tất cả bao nhiêu tiền? **(2 điểm)**

**Bài giải**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**Bài 4.** Một xe máy dự định đi một quãng đường dài 400 km. Xe máy đó đi với vận tốc 60 km/giờ và đã đi được 3 giờ. Hỏi xe máy còn phải đi tiếp quãng đường dài bao nhiêu ki-lô-mét? **(1 điểm)**

***Bài giải***

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**Bài 5.** Số? **(1 điểm)**

Bể nước của nhà bạn Lan có thể tích 8 dm3 nước, nhưng bạn Lan chỉ có bình nước chứa 2 lít. Vậy Lan cần ….. lần lấy đầy bình để đổ đầy bể nước.